

THIÊN ANH HÙNG CA CỦA TRUNG QUỐC Ở BIỂN ĐÔNG

BILL HAYTON (2014)^(*). “China’s Epic Fail in the South China Sea”. *The National Interest*, August 5. <http://nationalinterest.org/feature/china-s-epic-fail-the-south-china-sea-11019?page=show>

HUYỀN PHAN
dịch

Dù Bắc Kinh hy vọng đạt được điều gì đó qua việc triển khai giàn khoan HD-981 (dầu, ưu thế về lãnh thổ hoặc lợi ích chiến lược dài hạn) đều chẳng có kết quả.

Dù đo bằng thước đo nào, cuộc phiêu lưu khoan dầu gần đây của Trung Quốc ở biển Đông là một thảm họa. Chẳng có dầu mới nào sẽ tới tay người tiêu dùng Trung Quốc, chẳng có lãnh thổ mới nào trên biển được chiếm và lợi thế khu vực đã lọt vào tay Mỹ. Tình đoàn kết ASEAN đã được giữ vững và vị thế của các lực lượng “đồng thuận Bắc Kinh” ở các nước cốt yếu, đặc biệt là Việt Nam, đã bị suy yếu nghiêm trọng. Việc hoạch định chính sách đối ngoại của Trung Quốc đã cho thấy sự thiếu năng lực. Vì sao nên nổi dậy?

Chúng ta không thể biết lãnh đạo Trung Quốc hy vọng đạt được điều gì khi họ phê chuẩn việc triển khai giàn

khoan dầu lớn nhất và một hạm đội tàu hộ vệ nhỏ vào vùng biển cũng được Việt Nam tuyên bố chủ quyền. Dường như hoạt động này không chỉ đơn thuần là một nỗ lực tìm kiếm nguồn dầu. Có nhiều nơi tốt hơn để có thể khảo sát. Ngày 19/3, Tổng công ty Dầu khí Hải dương Trung Quốc (CNOOC) thông báo đã phát hiện một mỏ khí cỡ vừa tại vùng biển không tranh chấp gần đảo Hải Nam. Việc khai thác mỏ đó đã bị hoãn lại trong khi cuộc phiêu lưu ở quần đảo Hoàng Sa lại diễn ra xa hơn về phía Nam.

Hai khu vực đáy biển được giàn khoan khổng lồ HD-981 thăm dò không phải nơi có triển vọng tốt về dầu khí. Theo báo cáo của Cơ quan Quản lý

^(*) Bill Hayton là tác giả của cuốn sách “The South China Sea: the struggle for power in Asia” (Biển Đông: cuộc đấu tranh giành quyền lực ở châu Á) sắp được Đại học Yale xuất bản.

Thông tin Năng lượng Mỹ năm 2013, quần đảo Hoàng Sa không có nhiều tiềm năng về năng lượng. Điều quan trọng là CNOOC, công ty hoạt động ngoài khơi có kinh nghiệm nhất của Trung Quốc, lại không tham gia vào chuyến phiêu lưu này. Mặc dù công ty con COSL (Công ty dịch vụ bãi dầu Trung Quốc) của CNOOC vận hành giàn khoan, nhưng hoạt động tổng thể lại được chỉ đạo bởi Tổng công ty Dầu khí Quốc gia Trung Quốc (CNPC) vốn có ít kinh nghiệm hơn trong việc thăm dò ở biển Đông.

HD-981 kết thúc nhiệm vụ của mình sớm hơn một tháng khi đối mặt với siêu bão Rammasun sắp đến gần. CNPC tuyên bố giàn khoan đã tìm thấy dầu khí, nhưng lại rất thiếu thông tin cụ thể về chi tiết và khối lượng. Gần như chắc chắn sẽ không bao giờ có khai thác thương mại ở đó vì lý do cả về kỹ thuật lẫn chính trị. Hoạt động này không thực sự để khai thác dầu.

Có một động cơ chần chừ được loại bỏ. Chúng ta biết rằng nhiệm vụ đó không phải là một nỗ lực để khuấy động tình cảm yêu nước trong dân chúng Trung Quốc. Bởi vì, như nhà nghiên cứu người Australia Andrew Chubb cho thấy, tin tức về các vụ va chạm giữa các đội tàu bảo vệ giàn khoan và đội bảo vệ bờ biển Việt Nam đã được giữ ngoài tầm các phương tiện truyền thông Trung Quốc trong một tuần sau đó.

Tuy nhiên, cũng có thể có một mục đích chính trị khác. Một hoạt động có tầm cỡ như vậy hẳn phải được lên kế hoạch trước đó rất lâu và được phê duyệt ở cấp cao nhất. Chính quyền Trung Quốc thông báo rằng giàn khoan đã đến vị trí vào ngày 03/5, đúng một tuần trước Hội nghị Thượng đỉnh của

Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) theo lịch sẽ được tiến hành tại Myanmar. Có lẽ Bắc Kinh hy vọng sẽ lập lại thành công của họ tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao các nước ASEAN ở Phnom Penh hồi tháng 7/2012. Trong dịp đó, ASEAN đã bị chia rẽ: Campuchia phủ quyết tuyên bố chung, để mặc Philippines và Việt Nam bị cô lập trong các tranh chấp trên biển với Trung Quốc.

Nếu Trung Quốc hy vọng sẽ đạt được điều tương tự đối với Hoàng Sa, hiệu ứng lại hoàn toàn trái ngược. ASEAN đã đoàn kết với nhau bày tỏ sự thống nhất và đưa ra một tuyên bố chung đòi Bắc Kinh phải xuống nước. Đây là lần đầu tiên hiệp hội này bày tỏ quan điểm về vấn đề quần đảo Hoàng Sa - vốn thuần túy là một tranh chấp song phương giữa Trung Quốc và Việt Nam (không giống như tranh chấp quần đảo Trường Sa có ảnh hưởng đến năm thành viên ASEAN, kể cả Indonesia). Andrew Chubb lập luận rằng việc bày tỏ bình lặng về sự đoàn kết có tác động đến Bắc Kinh lớn hơn so với các tuyên bố ồn ào từ Washington.

Một số nhà bình luận cho rằng màn diễn này là một ví dụ về sách lược “cắt lát salami” (salami slicing như “tằm ăn dâu” theo cách nói Việt Nam) - một tiến trình chiếm đóng liên tục các khu vực biển Đông theo từng bước nhỏ mà không thu hút quá nhiều sự chú ý. Nhưng nếu đó là mục đích của Trung Quốc thì nó cũng đã thất bại, vì với sự rút lui của giàn khoan dầu thì vùng biển này lại bị bỏ trống lần nữa. “Lát cắt” đã liền trở lại với thanh salami (phần lá dâu bị nhấm đã liền lại với lá). Bộ chính trị có thể nghĩ rằng một tuyên bố có tính

quyết định về kiểm soát trên biển sẽ tăng cường yêu sách chủ quyền của Trung Quốc đối với các đảo, nhưng phản ứng mạnh mẽ của Việt Nam cũng là bằng chứng tốt có ý nghĩa như việc họ chống lại yêu sách đó.

Nhà phân tích người Australia, ông Hugh White, lập luận rằng mục đích của Trung Quốc trong việc kích động cuộc đối đầu như vậy là nhằm cố ý kéo giãn và làm suy yếu các mối liên kết an ninh ràng buộc Mỹ với Đông Nam Á. Ông nói: “Bằng cách đối đầu với bạn bè của Mỹ bằng vũ lực, Trung Quốc khiến Mỹ phải lựa chọn giữa việc bỏ rơi bạn bè của mình hoặc đánh Trung Quốc. Bắc Kinh đang đánh cược rằng, khi đối mặt với lựa chọn này, Mỹ sẽ thoái lui và để mặc các đồng minh và bạn bè của mình mất đi sự hậu thuẫn. Điều này sẽ làm suy yếu các liên minh và quan hệ đối tác của Mỹ, làm giảm sức mạnh của Mỹ ở châu Á và tăng sức mạnh của Trung Quốc”.

Nhưng Việt Nam không phải là đồng minh của Mỹ, vì vậy màn diễn này chỉ là luận chứng những vấn đề khi phải đối đầu với Trung Quốc. Tuy nhiên, khi kích động sự đối đầu này, Bắc Kinh đã gạt lấy điều trái ngược với mong đợi của Hugh White: đẩy Hà Nội gần với Washington hơn. Như cuốn sách gần đây của David Elliott vạch rõ (và xem nhận xét của tôi ở đây), định hướng chính sách đối ngoại của Việt Nam nói chung từ khi họ hết theo Liên Xô là trở thành đồng thuận của Trung Quốc. Trong hai thập kỷ qua, chỉ khi tiếng nói của các “đồng thuận của Trung Quốc” bị suy yếu do thất bại trong chính sách và do sự chống đối Trung Quốc thì những “nhà tự do” mới có thể định hướng lại

chính sách đối ngoại của Việt Nam.

Nhà phân tích Zachary Abuza đã cho chúng ta một miêu tả sáng tỏ về cân bằng lực lượng trong giới lãnh đạo cấp cao của Đảng Cộng sản Việt Nam đã thay đổi như thế nào do vụ bê tắc giàn khoan dầu. Ông cho biết, “Cuộc họp tháng 6/2014 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhất trí quyết nghị lên án Trung Quốc xâm lược và xâm lấn”. Vào cuối tháng 7, Ủy viên Bộ Chính trị Phạm Quang Nghị đã thực hiện một chuyến thăm bất ngờ tới Hoa Kỳ theo lời mời của Bộ Ngoại giao Mỹ.

Tóm lại, dù Trung Quốc hy vọng đạt được điều gì với việc triển khai HD-981 đều chẳng có kết quả. Chúng ta có thể giải thích sự thất bại về chính sách đối ngoại này như thế nào? Tôi nghĩ rằng màn diễn đó cho thấy chính sách biển Đông của Trung Quốc là sự phản ánh những ưu tiên nội bộ hơn là một chính sách ngoại giao được xem xét chu đáo. Tóm lại, biển Đông đã trở thành một “quỹ chừa” (pork barrel - thùng thịt lợn) khổng lồ cho một số tỉnh, cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước của Trung Quốc bòn rút.

Hai thập kỷ trước, John Garver cho rằng việc hải quân Trung Quốc tiến vào biển Đông thể hiện “mối tác động qua lại giữa lợi ích quốc gia và lợi ích giới quan liêu”. Chúng vẫn đang tác động lẫn nhau. Hải quân Trung Quốc đang lớn mạnh hơn cùng với ngân sách dành cho họ. Uy thế, thăng chức và tiền thưởng đi kèm theo. Điều này đúng với cả lực lượng Cảnh sát biển mới của Trung Quốc - một năm sau khi hợp nhất một số cơ quan thẩm quyền nhỏ về biển thành một tổ chức. Cảnh sát biển cần

tập trung vào một điều gì đó hơn là đấu đá nội bộ khi điều này giúp hoàn thiện việc sáp nhập, cả lực lượng Cảnh sát biển lẫn hải quân đang tìm kiếm những nhiệm vụ để chứng minh sự hữu dụng của mình và biện minh ngân sách của mình là thoả đáng.

Và điều gì đúng cho quân đội cũng đúng cho các tỉnh phía Nam. Hải Nam là tỉnh nhỏ nhất của Trung Quốc và tương đối nghèo nàn với nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp. Trong những năm gần đây, tỉnh này đã có những nỗ lực lớn trong việc phát triển ngành công nghiệp đánh cá và trở nên lão luyện trong việc xin trợ cấp nhà nước để trang bị cho tàu thuyền mới. Một vài báo cáo xuất sắc của *Reuters* tháng trước về khu vực này nhắc nhở chúng ta về hàng trăm, có lẽ hàng ngàn tàu đánh cá nhận từ 300 đến 500 USD mỗi ngày để đi đánh cá ở vùng biển tranh chấp. Một thuyền trưởng nói rằng, “Chính quyền trợ giúp đánh cá ở biển Đông để bảo vệ chủ quyền của Trung Quốc”, điều này cũng như nói rằng chính quyền sử dụng yêu sách chủ quyền để biện minh cho việc trợ giúp đánh cá. *Reuters* đã nhận ra rằng 8 chiếc tàu đánh cá hạ thủy tại cảng Đông Phương trên đảo Hải Nam sẽ đủ điều kiện nhận 322.500 USD tài trợ “tân trang” cho mỗi chiếc.

Các công ty dầu mỏ cũng có thể chơi con bài chủ quyền để hậu thuẫn cho các liên doanh thương mại của họ ở biển Đông. Trong tháng 5/2012, khi CNOOC hạ thủy giàn khoan nước sâu với khoản trợ cấp lớn tại trung tâm của vụ bế tắc quần đảo Hoàng Sa, HD-981, Chủ tịch công ty này đã huênh hoang mô tả nó như là “lãnh thổ quốc gia di động và là một vũ khí chiến lược”.

Do đó, điều có vẻ kỳ lạ là CNOOC lại không đảm trách cuộc phiêu lưu ở quần đảo Hoàng Sa. Tại sao? Chúng ta không nắm được mưu đồ riêng của công ty này ngoài một vài giải thích chính họ gọi ra. CNPC có thể sẵn sàng chấp nhận rủi ro mà CNOOC không muốn - cả về kỹ thuật lẫn chính trị. Đây là lần đầu tiên HD-981 được sử dụng trong vùng nước sâu và lần đầu tiên trong vùng biển tranh chấp. Có lẽ CNPC đã cố giành ưu thế với CNOOC bằng cách đánh cược một tuyên bố trong một khu vực chưa được khám phá. Hoặc cũng có thể ban quản lý cấp cao CNPC đang cố để thoát khỏi những rắc rối chính trị nghiêm trọng. Các cáo buộc tham nhũng chống lại công ty này ngày càng tăng đang biến thành một vụ bê bối chính trị cấp quốc gia. Ban quản lý của CNPC có thể coi nhiệm vụ cấm cờ trong lãnh thổ tranh chấp như một cách để cầu cạnh Bộ Chính trị và để cứu mình.

Những điều này cũng không thể phủ nhận rằng những người Trung Quốc tham gia trong vụ bế tắc giàn khoan hết lòng tin vào tính hợp lệ của yêu sách lãnh thổ của nước họ ở biển Đông. Truyền thuyết về “chủ quyền không thể tranh cãi” của Trung Quốc đã được khắc sâu vào nhiều thế hệ trẻ Trung Quốc. Tôi đã từng lập luận rằng niềm tin này phụ thuộc vào sự sai lệch trong việc đọc hiểu lịch sử Đông Nam Á đầu thế kỷ XX của các nhà yêu nước Trung Quốc, nhưng tôi không chút nghi ngờ rằng các nhà lãnh đạo Trung Quốc thật lòng tin tưởng vào tính đúng đắn của nó.

Tuy nhiên, đối với các nhóm lợi ích đặc biệt bên trong giới quan chức nhà nước - Đảng Cộng sản Trung Quốc, biển

Đông đã trở thành một piñata (hình trang trí con vật bên trong chứa kẹo bánh, đồ chơi treo lên để trẻ em bịt mắt đập vỡ trong lễ hội) chính trị khổng lồ. Họ chỉ cần đập vào vấn đề này lúc này lúc khác để kích động một dòng trợ cấp từ trên xuống. Chính sách của Trung Quốc về biển Đông ít có khả năng là kết quả của việc tổng kết những lập luận thuần lý. Nó là kết quả không thể đoán trước của một sự tích tụ của các chiến dịch vận động hành lang. Khi hợp lại với nhau, sức mạnh của các nhóm lợi ích này là rất lớn: có thể gây ảnh hưởng lên chính sách của Đảng Cộng sản theo hướng có lợi cho họ. Một điều mà tất cả bọn họ có thể đều đồng ý đó là Trung Quốc phải có quyền tiếp cận các nguồn tài nguyên của biển Đông, cho dù đó là

vì lòng yêu nước, an ninh, lợi nhuận hay việc làm.

Quá nhiều nhà bình luận đã bị đánh lừa bởi những nỗ lực tuyên truyền của Trung Quốc. Lời đồn về sự bất khả chiến bại bí hiểm của Bắc Kinh bắt rễ trong các trang bình luận dành cho cá nhân (op-ed) của quá nhiều hãng tin. Kết quả là ngay cả khi Trung Quốc phạm phải những sai lầm ngớ ngẩn thì điều đó lại được giả định đơn thuần là một vỏ bọc của một mưu ma chước quỷ tinh ranh hơn. Đã tới lúc cần xua tan lời đồn này và nhìn thấy sai lầm của Bắc Kinh đúng như thực chất của nó. Tại thời điểm này, lời giải thích tốt nhất cho các động thái của Trung Quốc trong biển Đông là họ đang làm xằng hơn là có âm mưu □